

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số:195/2017/ HSST Ngày: 13/12/2017	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>
--	---

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Văn Điền
Hội thẩm nhân dân:+ Ông: Dương Hải Long
+ Ông: Bùi Kim Hiếu
Th ký phiên tòa bà: Trần Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa :
Bà Cao Thị Hồng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lăm Đông H**, tên gọi khác: B; sinh ngày: 15/10/1995, tại: M; Đăng ký thường trú: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh M; Chỗ ở: Lang thang không nơi ở nhất định; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lăm Văn R, sinh năm 1971, nghề nghiệp: Tài xế; con bà: Lâm Thị Hồng L, sinh năm:1975, nghề nghiệp: Công nhân; Cả hai cùng ngụ tại: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh M; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

1. Anh: Đặng Thanh S: sinh năm 2000;
Trú tại: số 19 đường T, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L, có mặt tại phiên tòa.
2. Anh: Thảo A C, sinh năm 1999
Trú tại: Thôn 1, Xã Đ, huyện G, tỉnh Đ.
Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1990
Trú tại: 98, Xóm 1- K - B – huyện Đ, tỉnh L

Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm: 1976

Trú tại: 30/2 đường T, Phường G, thành phố Đ, tỉnh L.

Chỗ ở: 29 đường X, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho anh Đặng Thanh S có bà: Đinh Thị H là mẹ.

Trú tại: : 19 đường N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, truy tố về hành vi phạm tội nh sau:

Bị cáo Lăm Đông H là đối tượng sống lang thang không có nơi ở nhất định. Ngày 16/7/2017, bị cáo xin vào làm việc trong siêu thị Big C và có quen với các anh Đặng Thanh Sa, Trần Thanh T và Thào A C (là nhân viên bảo vệ bãi giữ xe của siêu thị). Do không có chỗ ngủ nên bị cáo được các anh T, S và C cho ngủ cùng tại bãi giữ xe của siêu thị. Đêm ngày 19/7/2017, bị cáo đến bãi giữ xe ngủ, bị cáo có mượn chiếc điện thoại Nokia Lumia 570 của anh T để chơi game. Chơi đến 03h00' ngày 20/7/2017, bị cáo thấy các anh T, S và C đã ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, bị cáo lục túi quần anh C lấy 01 điện thoại di động Oppo Neo 7 và 100.000^d, lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime G532 Gold và 01 cây gậy ba khúc của anh S đang để ở đầu giường và lấy chiếc điện thoại Nokia Lumia 570 của anh T đã mượn trước đó. Sau khi lấy được số tài sản trên, bị cáo đi ra chợ Đ ngồi chơi. Đến 8h00' ngày 20/7/2017, bị cáo đến tiệm điện thoại di động Thúy N ở số 29 đường X, phường B, Đà Lạt bán cho chị Nguyễn Thị N một điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime G532 Gold được 600.000^d và một điện thoại di động Oppo Neo 7 được 400.000^d. Sau đó, bị cáo bắt xe đi vào xã Long L, huyện D, tỉnh Đ chơi với bạn. Trên đường đi, bị cáo đã vứt chiếc điện thoại Nokia Lumia 570 và cây gậy ba khúc ở ven đường. Số tiền bán điện thoại được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/7/2017, bị cáo quay lại khu vực quảng trường Lâm Viên thì bị phát hiện bắt giữ.

Người bị hại:

- Anh Đặng Thanh S, bị Lăm Đông H chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Rime G532 Gold và 01 chiếc gậy ba khúc. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc điện thoại trên có giá trị là 2.645.000^d, còn cây gậy ba khúc do không thu giữ được nên không có cơ sở để xác định giá. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên, anh S yêu cầu được bồi thường số tiền 2.690.000^d

- Anh Thào A C, bị Lăm Đông H chiếm đoạt 01 điện thoại di động Oppo Neo 7 và 100.000^d. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc điện thoại trên có giá trị là 2.691.000^d. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên, anh C yêu cầu được bồi thường số tiền 2.990.000^d

Tại bản cáo trạng số 192/CT- KS ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Lăm Đông H về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lăm Đông H khai nhận để có tiền tiêu xài, khoảng 03h00’ ngày 20/7/2017, tại bãi giữ xe của siêu thị Big C, thành phố Đ, bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đặng Thanh S 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Rime G532 Gold có giá trị là 2.645.000^d; chiếm đoạt của anh Thào A C 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7 có giá trị là 2.691.000^d và 100.000^d đem bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.436.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1, Điều 138 điểm h, p khoản 1 Điều 46, của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lăm Đông H từ 06 đến 09 tháng tù

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh S số tiền 2.600.000đồng, anh C 2.690.000đồng, anh S và anh C không yêu cầu gì thêm. Đối với anh T, chị N cũng không yêu cầu gì nên không đề cập.

Đối với hành vi Lăm Đông H mượn chiếc điện thoại Nokia Lumia 570 của anh Trần Thanh T để chơi game sau đó chiếm đoạt, có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên, bị hại không rõ thời điểm mua mới nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp Đ không có cơ sở để xác định trị giá chiếc điện thoại trên. Qua khảo sát giá thị trường thì chiếc điện thoại trên có giá trị từ 700.000^d đến 780.000^d. Vì vậy, không có đủ cơ sở để xử lý Lăm Đông H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra Công an Tp Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lăm Đông H về hành vi trên.

Đối với việc anh Đặng Thanh S mua cây gậy ba khúc để sử dụng khi chưa được phép. Công an Tp Đ đã cho anh S viết bản kiểm điểm cam kết không tái phạm

Trong vụ án này có chị Nguyễn Thị Thúy N là người đã mua 02 điện thoại do Lăm Đông H trộm cắp. Quá trình điều tra xác định khi mua số tài sản trên chị N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai có trong hồ sơ, lời trình bày của người bị hại, người liên quan, cùng các chứng cứ khác đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lăm Đông H lợi dụng trong lúc mọi người ngủ say bị cáo

đã lên lút trộm cắp của anh Đặng Thanh S, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Rime G532 Gold và 01 chiếc gậy ba khúc, trộm cắp của anh Thảo A C 01 điện thoại di động Oppo Neo 7 và 100.000^d vào đêm ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại siêu thị Big C, thành phố Đ, tỉnh L. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn có ý thực hiện để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành Vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L truy tố bị cáo “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra không thu giữ bất cứ vật gì.

Về trách nhiệm dân sự; Anh Đặng Thanh S bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Rime G532 Gold và 01 chiếc gậy ba khúc. , anh S yêu cầu bị cáo bồi thường là 2.600.000^d, Anh Thảo A C, bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động Oppo Neo7, anh C yêu cầu được bồi thường số tiền 2.690.000 đồng, xét yêu cầu của các người bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh S và anh C không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Tại phiên phiên Tòa anh T không yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không đề cập. Đối với chị N là người mua hai chiếc điện thoại của bị cáo, tại phiên tòa chị N vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện chị không yêu cầu gì và đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với hành vi Lăm Đông H mượn chiếc điện thoại Nokia Lumia 570 của anh Trần Thanh T để chơi game sau đó chiếm đoạt, có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên, bị hại không rõ thời điểm mua mới nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp Đ không có cơ sở để xác định trị giá chiếc điện thoại trên. Qua khảo sát giá thị trường thì chiếc điện thoại trên có giá trị từ 700.000 đồng đến 780.000 đồng. Vì vậy, không có đủ cơ sở để xử lý Lăm Đông H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra Công an Tp Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lăm Đông H về hành vi trên.

Đối với việc anh Đặng Thanh S mua cây gây ba khúc để sử dụng khi chưa được phép. Công an Tp Đ đã cho anh S viết bản kiểm điểm cam kết không tái phạm

Trong vụ án này có chị Nguyễn Thị Thúy N là người đã mua 02 điện thoại do Lăm Đông H trộm cắp. Quá trình điều tra xác định khi mua số tài sản trên chị N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lăm Đông H phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lăm Đông H **09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2017

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Thanh S số tiền: 2.600.000 đồng, bồi thường cho anh Thảo A C số tiền 2.690.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường nói trên, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

□p dụng khoản 2, điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- VKS, Tp Đ
- Trại giam;
- Công an TP Đ;
- THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Điền